

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **252/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/11/2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Thắng

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Giang

Bà Phạm Thị Mai Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đức Phương – Kiểm sát viên

Ngày 15/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXX-ST ngày 25/10/2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh B.T.K, sinh năm 1983; HKTT: Thôn K, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội

Địa chỉ hiện nay: Đường số 1, số nhà 341, đường B, Gangsan, Cao Hùng, Đài Loan.

* **Bị đơn:** Chị N.T.H, sinh năm 1988; HKTT: Thôn K, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của Nguyên đơn là anh B.T.K trình bày:*

Anh B.T.K kết hôn với chị N.T.H và đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện P, thành phố Hà Nội vào ngày 29/12/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh đã đi lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc qua lại nhưng càng về sau thì ít quan tâm đến nhau. Nay anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được

và do khoảng cách địa lý xa cách nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống và định hướng cho cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.T.H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu B.T.T, sinh ngày 29/12/2007 và cháu B.K.L, sinh ngày 08/02/2016. Anh K đề nghị để chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/02 con cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Do điều kiện làm ăn ở xa không thể về Việt Nam nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và có ủy quyền cho chị P.T.T.N hoặc anh P.T.H nhận các văn bản giấy tờ của Tòa án.

*** Bị đơn là chị N.T.H trình bày:**

Chị kết hôn với anh B.T.K và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện P, thành phố Hà Nội vào ngày 29/12/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh đã đi lao động tại Đài Loan. Năm 2017, anh K có về Việt Nam khoảng 1 tháng rồi lại tiếp tục đi lao động ở nước ngoài từ đó đến nay. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc qua lại nhưng càng về sau thì ít quan tâm đến nhau. Nay anh K có đơn xin ly hôn thì chị cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho sớm cho chị để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu B.T.T, sinh ngày 29/12/2007 và cháu B.K.L, sinh ngày 08/02/2016. Anh K đề nghị để chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/02 con cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi thì chị cũng nhất trí với ý kiến của anh K.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh B.T.K có đơn xin vắng mặt.

Chị N.T.H có mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu:**

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt có lý do và đã ủy quyền cho chị P.T.T.N hoặc anh P.T.H nhận các văn bản giấy tờ của Tòa án nên Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh B.T.K kết hôn với chị N.T.H và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện P, thành phố Hà Nội vào ngày 29/12/2006 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị N.T.H nhất trí với anh B.T.K về ly hôn, con cái, cấp dưỡng, tài sản và công nợ chung nên ghi nhận ý trí thỏa thuận của các bên đương sự.

Về án phí: Anh B.T.K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt có lý do nên việc đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh B.T.K kết hôn với chị N.T.H và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện P, thành phố Hà Nội vào ngày 29/12/2006 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị N.T.H nhất trí với anh B.T.K về ly hôn, con cái, cấp dưỡng, tài sản và công nợ chung nên ghi nhận ý trí thỏa thuận của các bên đương sự.

Về án phí: Anh B.T.K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của anh B.T.K. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh B.T.K và chị N.T.H.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu B.T.T, sinh ngày 29/12/2007 và cháu B.K.L sinh ngày 08/02/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao hai con chung cho chị N.T.H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/02 con cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh B.T.K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh B.T.K phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 1043 ngày 11/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị N.T.H được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh B.T.K được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã Khai Thái, Phú Xuyên, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng